

ĐỊA TẶNG BỒ-TÁT BỔN NGUYỄN KINH

Tập 20

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 5 năm 1998

Địa điểm: Tịnh tông Học Hội Singapore

Mời mở kinh, quyển trung, trang 33, xem kinh văn bắt đầu từ hàng cuối:

Nhược hữu nữ nhân yếm nữ nhân thân, tận tâm cúng dường Địa Tặng Bồ-tát họa tượng, cập thổ thạch giao tất đồng thiết đẳng tượng. Như thị nhật nhật bất thoái, thường dĩ hoa hương, ẩm thực, y phục, tăng thải, tràng phan, tiền, bảo vật đẳng cúng dường.

Chúng ta đọc một mạch hết cũng được.

Thị thiện nữ nhân tận thử nhất báo nữ thân, bá thiên vạn kiếp cánh bất sanh hữu nữ nhân thế giới, hà hướng phục thọ.

Đoạn này nói về chuyển thân nữ. Sự việc này, xã hội hiện nay cùng với xã hội trước đây không giống nhau, xã hội thời xưa ở Trung Quốc, ở Ấn Độ, có thể ở thế giới phương khác cũng giống như vậy, địa vị của phụ nữ trong xã hội tương đối thấp, đó gọi là nam nữ không bình đẳng. Nhưng ở xã hội hiện nay so với trước đây là không giống nhau. Thời quá khứ, trong kinh đức Phật nói thân người nữ có nhiều chướng ngại, phiền não nhiều hơn người nam, tình chấp nặng, thế nên đức Phật trong kinh Ngọc Da Nữ ¹

nói người nữ có mười việc thường lo âu. Thứ nhất là khi sanh ra cha mẹ không vui, người mẹ sanh con trai thì rất vui, khi sanh con gái thì tâm vui mừng giảm bớt rất nhiều. Thứ hai, đây là trong xã hội thời xưa, cha mẹ quản giáo con gái rất nghiêm khắc², cho dù đã trưởng thành cũng không thể gặp mặt khách bên ngoài; khách bên ngoài, họ phải phân biệt trong họ và ngoài họ, đây là sợ gặp người lạ. Kế đến là khi lấy chồng, cha mẹ lại lo lắng thêm, phải rời xa cha mẹ, thân bằng quyến thuộc, điều này trong Phật pháp gọi là “ái biệt ly khổ”. Gả đi rồi thì lúc nào cũng phải để ý người chồng, xem sắc mặt của người trong nhà, có rất nhiều chướng ngại. Khi còn nhỏ thì bị cha mẹ quản thúc, gả đi rồi thì bị chồng quản thúc, đến già thì bị con cháu quản thúc, rất nhiều nỗi khổ, thế nên không muốn làm thân nữ. Quan niệm hiện nay lại khác với thời xưa, chúng ta biết rõ những việc này. Nhưng trong đây có một việc quan trọng nhất, là nói cho chúng ta biết nghiệp lực có thể chuyển biến, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Ngay cả thân hình cũng có thể chuyển biến, hướng hồ nói về dung mạo, thể chất của thân thể, đương nhiên lại càng dễ đạt được hơn, phải hiểu được đạo lý này. Những gì nói trong đây không ra ngoài một nguyên lý: “Cảnh tùy tâm chuyển”, tâm có thể chuyển cảnh, chúng ta hiểu được đạo lý này thì rất tốt.

Còn phương pháp chuyển đổi, chỗ này nói: “Nếu có người nữ nào chán ghét thân nữ”, trong đoạn sau có nói: “Người thiện nữ này”, do đó có thể biết người nữ nói phía trước phải là “người nữ thiện”, [đoạn trước] đã lược bớt một chữ [thiện]. Chữ này quan trọng vô cùng! Chúng ta coi đoạn sau thì sẽ hiểu được đoạn này, người nữ này phải là người thiện. Người nữ thiện nhất định phải phụng hành Tam phước được nói trong Quán Kinh, nhất định phải ghi nhớ điểm này. Kinh này là kinh Đại thừa, Những gì được nói trong Tam phước mười một câu đều phải có thể làm được, làm được đến mức độ nào thì hãy khoan nói. Chỉ cần bạn làm được một phần, hai phần cũng gọi là người nữ thiện, không làm thì không được, nhất định phải làm. Người ấy có nền tảng này, sau đó y theo phương pháp và lý luận này để tu học thì sẽ được quả báo. “Tận tâm”, chữ này là mấu chốt trong phương pháp tu hành, nhất định phải tận tâm. Tận tâm chính là dùng tâm thành kính nhất, tâm chân thật nhất để tu cúng dường; cúng dường hình tượng của Địa Tạng Bồ-tát, hình tượng này là hình vẽ cũng được, hình tượng đắp nặn cũng được, đúc bằng vàng, bạc, đồng, sắt cũng được. Ở đây

nói, chỉ cần cúng dường hình tượng Địa Tạng Bồ-tát, kinh văn phía sau cũng là ý này. Cúng dường “ngày ngày không lui sụt”, có thể thấy đây là phát tâm lâu dài.

Đã nêu ra một số phẩm vật để làm thí dụ, dùng hoa cúng dường, dùng hương cúng dường, dùng đồ ăn thức uống, quần áo, gấm lụa, tràng phan, lại thêm tiền tài, bảo vật, v.v.. để cúng dường, đây là nói về vật cúng dường. Vật cúng dường nhiều hay ít, đắt hay rẻ là tùy theo khả năng của mình, tuyệt đối không miễn cưỡng. Trong các phẩm vật này [chúng ta] phải hiểu ý nghĩa biểu pháp của nó, phải đặc biệt ghi nhớ điểm này. Nếu như không biết ý nghĩa biểu pháp, chỉ dùng hình thức như vậy mà cúng dường thì lợi ích đạt được rất nhỏ, chuyển không được nghiệp lực, nhất định phải hiểu được ý nghĩa biểu pháp. Hay nói cách khác, hình tượng của Phật, Bồ-tát, cho đến tất cả phẩm vật cúng dường đều là từng giờ từng phút đề cao cảnh giác chính mình, đức hạnh của chính bạn không ngừng được nâng cao, bạn sẽ được tự tại. Tự tại giống như Phật, Bồ-tát vậy, nên dùng thân gì để độ thì ngài hiện thân ấy. Nói cách khác, chuyển nghiệp lực của mình thành nguyện lực, ý nghĩa quan trọng nhất trong đoạn kinh văn này là ở đây. Nguyện lực thọ thân sẽ tự tại, còn nghiệp lực thọ thân sẽ không tự tại, cho nên phương pháp này là dạy chúng ta chuyển nghiệp lực thành nguyện lực.

Cúng hoa, chúng ta nhìn thấy hoa liền nghĩ đến phải tu nhân, nhân hoa của lục độ vạn hạnh. Đặc biệt là những gì hiển thị trong kinh Hoa Nghiêm, trong kinh điển nói cho chúng ta biết, trong kinh Hoa Nghiêm nói bất cứ người nào, bất luận trải qua đời sống như thế nào, họ là thân phận gì, họ làm việc trong ngành nghề nào đều không có trở ngại, đều có thể tu Bồ-tát hạnh. Bồ-tát hạnh là gì? Chính là đời sống của họ, chính là làm việc trong ngành nghề của họ, xã giao hằng ngày của họ, làm sao đem những việc này biến thành Bồ-tát hạnh? Biến thành lục độ vạn hạnh? Mấu chốt ở tại Bồ-đề tâm. Bồ-đề tâm là tâm giác ngộ, chân chánh giác ngộ. Giác ngộ cái gì? Giác ngộ thật tướng các pháp. Trong kinh Bát-nhã nói: “*Tam tâm bất khả đắc*”, “*chư pháp vô sở hữu*”, đây là chân thật giác ngộ, tâm hạnh của bạn tương ứng với tự tánh, và cũng là tương ứng với thật tướng của hết thảy pháp, được vậy thì bạn làm sao không tự tại cho được? Sau khi chân thật giác ngộ mới biết tận hư không, khắp pháp giới đều là chính mình, bạn mới thật sự hiểu rõ; thế nên, đối với hư không pháp giới, hết thảy người, sự, vật sẽ tự nhiên sanh khởi tâm thương yêu chân thật. Trong Phật pháp gọi tâm thương yêu này là đại từ, đại bi, “vô duyên đại từ, đồng thể đại bi”, tận hư không, khắp pháp giới cùng với mình là một thể. Thể này là gì? Thể là chân tâm, chân tâm chính là chân như, chính là bản tánh; ở

trong kinh, Phật dùng rất nhiều danh tướng nhưng đều nói về một sự việc. Y báo, chánh báo trang nghiêm trong thập pháp giới đều do chân tâm này biến hiện ra, thế nên tình và vô tình cùng một thể. Chư Phật Như Lai nhìn thấy chúng sanh chịu khổ, chân thật như chính mình chịu khổ, thấy chúng sanh được vui, đích thực như chính mình được vui, chúng sanh và mình là một thể, đó mới là chân thật giác ngộ.

Chúng sanh, đặc biệt là chúng sanh trong lục đạo rất khổ, mê mất tự tánh, mê mất tự tánh nhưng tự tánh vẫn khởi tác dụng, không phải không khởi tác dụng, nếu như không khởi tác dụng thì không gọi là chân tánh, nó vẫn khởi tác dụng. Tuy khởi tác dụng, nhưng vì mê mất tự tánh nên họ không hay không biết, bị nghiệp lực thao túng, đời sống của họ sẽ khổ. Chúng sanh đã giác ngộ, giác ngộ rồi thì xưng là Phật, Bồ-tát. Thanh văn, Duyên giác cũng giác ngộ, nhưng chưa hoàn toàn giác ngộ, chưa viên mãn, nhưng họ đã có thể thoát khỏi sự khống chế của nghiệp lực. Trong kinh Phật nói Thanh văn, Duyên giác ở trong Tam đức họ chỉ được Giải thoát, là phân nửa giải thoát, không viên mãn. Tại sao? Pháp thân, Bát-nhã chưa chứng được, trong Tam đức mật tạng chỉ chứng được phân nửa Giải thoát, họ xả thân và thọ thân cũng tương đối tự tại. Do đó có thể biết, trong toàn bộ giáo học Phật pháp, mấu chốt chính là ở tại giác ngộ, sau khi giác ngộ rồi thì chúng ta sẽ được tự tại, liền có thể tùy ý hóa thân, không chỉ là chuyển thân nữ thành thân nam mà thôi. Ý nghĩa của việc cúng dường hoa đã khai thị cho chúng ta lớn như vậy.

Biểu pháp của hương là tín tâm, Hương tiêu biểu cho tín hương, đối với lời giáo huấn của Phật, Bồ-tát tuyệt đối không có nghi hoặc, sanh khởi lòng tinh thanh tịnh, kiên định. Hương cũng tiêu biểu giới, định, trong bài Hương Tán chúng ta thường xưng “giới định chân hương”. Hương cũng tiêu biểu “Ngũ phần Pháp thân hương”, có thể biết được tiêu biểu pháp của nó thì chúng ta mới đạt được lợi ích chân thật, không thể không biết việc này. Cúng dường “ẩm thực, y phục” là biểu thị lòng cung kính của mình; chúng ta cần phải ăn uống, chúng ta dùng đồ ăn thức uống cúng dường Phật, Bồ-tát, thật ra Phật, Bồ-tát chẳng cần những thứ này. Chúng ta phải cần y phục, chúng ta dùng y phục cúng dường Phật, Bồ-tát. Dùng y phục cúng dường Phật, Bồ-tát thì trong chùa cũng có, chúng ta xem thấy có một số chùa đắp tượng Phật, Bồ-tát, có người cúng dường y giống như áo khoác vậy, đắp trên thân tượng, đó chính là cúng dường y. Cúng dường những phẩm vật này đều y cứ theo kinh điển, cúng dường đồ ăn thức uống rất bình thường, cúng dường lớn trước [tượng] Phật, đây là ẩm thực cúng dường.

“Gắm lùa, tràng phan” là những đồ trang sức, chính là dùng những vật phẩm bằng tơ lụa để cúng dường Phật, Bồ-tát, làm trang nghiêm đạo tràng, ngày nay chúng ta gọi là treo đèn kết hoa. Quốc khánh Singapore sắp đến, trên mỗi đường phố đều có treo đèn trang trí, ý nghĩa là như vậy. Trong các phẩm vật cúng dường thì tràng phan là thường thấy nhất. Chỗ này, trong chú giải trang 35, hàng thứ 5, chư vị bắt đầu xem từ chỗ này, đây là Pháp sư Thanh Liên nêu ra cho chúng ta tham khảo. Phạm cách chế tạo phan, tạo phan cùng với tạo tràng là một ý nghĩa, nói phan thì tràng³ cũng bao gồm cả trong ấy. “[Trên phan] nhất định không thể để hình hay danh hiệu của Phật, Bồ-tát. Vì phan là vật dùng để cúng, tại sao lại dùng hình và danh hiệu [của Phật, Bồ-tát] để cúng Phật, Bồ-tát.” Mong rằng chúng ta ghi nhớ điểm này, hiện nay rất nhiều người không biết; cúng phan, trên phan lại ghi lên danh hiệu của Phật, Bồ-tát, làm sao lại dùng Phật, Bồ-tát đi cúng dường Phật, Bồ-tát. Chúng ta cúng A-di-đà Phật, trên phan lại ghi câu “Nam-mô A-di-đà Phật”, dùng A-di-đà Phật đi cúng dường A-di-đà Phật, quý vị nghĩ thử xem có đúng như pháp hay không? Lời ghi trong Khoa Chú rất đúng. Trên tràng phan lại còn có gì nữa? Dùng tượng Phật, trên ấy thêu tượng Phật rồi đem cúng dường Phật, Bồ-tát, hoàn toàn là sai lầm, đây là việc rất nhiều người không để ý đến. Ngày nay, Phật pháp suy thoái, tuy Phật giáo hình như rất hưng vượng, chúng sanh vẫn tạo những nghiệp này, vẫn chịu những khổ báo này, chúng ta cúng dường như vậy là sai rồi. Có khi còn phạm sai lầm lớn hơn nữa, chúng tôi nhìn thấy có pháp sư, đại pháp sư đắp tổ y màu đỏ, trên tổ y lại thêu tượng Phật, như vậy là không được. Hết thảy chư Phật đều biến thành y phục của bạn rồi. Ngay trên tràng phan đã mắc sai lầm, lại còn lấy hình tượng Phật, Bồ-tát mặc trên người nữa, như vậy không thể được.

Nhưng nói đi phải nói lại, ngày nay chúng ta in danh hiệu của Phật trên quần áo, có thể được hay không? Có thể. Tại sao lại có thể? Đây là chúng ta vì muốn độ hóa chúng sanh, hy vọng hết thảy chúng sanh một phen lọt vào tai thì vĩnh viễn thành hạt giống đạo, dụng ý của chúng ta ở chỗ này. Giả sử bạn thêu hình tượng của Phật, Bồ-tát trên y phục, mặc đi trên đường để độ chúng sanh, vậy được! Việc này có thể. Vấn đề là xem bạn

3

dùng tâm gì? Dụng tâm của bạn là thiện, là thật, thì có vô lượng công đức. Nếu như tâm bạn không phải vì lợi ích chúng sanh, không phải vì tuyên truyền Phật pháp, vậy thì bạn đã tạo nghiệp. Nhưng tràng phan được dùng trong đạo tràng, trong đạo tràng có thờ tượng Phật, như vậy là không thể được. Nếu như tràng phan được treo trên cột cờ thì được! Tại vì sao? Để cho đại chúng nhìn thấy, rất nhiều người không tin Phật, để họ nhìn thấy danh hiệu của Phật trên tràng phan, hoặc là ghi tên của kinh điển, đều tốt cả. Đây là gì? Mục đích của chúng ta không ngoài việc giúp cho chúng sanh có dịp tiếp xúc đến Tam bảo, quan trọng là ở dụng tâm, cho nên quan hệ của dụng tâm rất lớn. Hiện nay, chúng ta thấy quan tòa phán xử, trước hết phải hỏi động cơ của bạn là gì. Nếu động cơ là thiện lành thì việc làm sai trái cũng có thể tha thứ, nếu động cơ là bất thiện thì làm việc tốt bạn cũng có tội, có thể thấy được mục đích của động cơ là máu chột. Ở đây nói “tận tâm”, tận tâm chính là nói động cơ. Lúc trước, có một số lão hòa thượng kể cho chúng tôi nghe một câu chuyện, có lẽ chuyện này là chuyện có thật. Nói có một vị xuất gia thấy có một tượng Phật thờ ở ngoài trời, lúc đó trời rất nắng, sau khi ông ấy nhìn thấy thì rất khó chịu, Phật ở đó phơi nắng không có gì che, chính ông cũng không có cách, không có gì cả. Ông nghĩ trên chân còn một đôi giày bện bằng cỏ, nghĩ vậy bèn đem đôi giày đó cúng Phật, đem đôi giày cỏ để ở trên đầu Phật, để ngài khỏi bị nắng, còn mình đi chân không; đó là tâm tốt, ông ấy sẽ được thiện báo. Sau khi ông đi khỏi, không lâu sau lại có một người xuất gia đi ngang qua chỗ đó, nhìn thấy trên đầu Phật có một chiếc giày cỏ, [tự hỏi]: Người nào lại tạo ra tội nghiệp như vậy? Nhanh chóng lấy chiếc giày xuống, lau chùi đỉnh đầu Phật thật sạch sẽ, cả hai người đều có tâm tốt, cả hai đều có tâm cung kính, đều được phước báo, tại vì sao? Động cơ đều rất tốt. Do đó, chúng ta phải hiểu rõ, làm việc thiện với tâm thiện, một niệm chân thành, việc làm của cả hai người kể trên đều không có lỗi, phải hiểu được ý nghĩa này.

Tràng phan trong Phật đường, chánh điện tốt nhất là không có hình tượng Phật, Bồ-tát, không ghi danh hiệu Phật. Dùng cái gì tốt nhất? Hiện nay chúng ta dùng câu: “Học vi nhân sư, hành vi thế phạm”, dùng câu này ghi trên phan, chúng ta dùng cái này để cúng dường, rất tốt! Hiện nay những gì chúng ta tu học, thật sự là tông chỉ, phương hướng, mục tiêu của chúng ta là dùng “*chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi; nhìn thấu, buông xuống, tự tại, tùy duyên, niệm Phật*”, dùng những chữ này ghi trên tràng phan rất tốt! Chúng ta dùng tràng phan như vậy cúng Phật. Cúng Phật như vậy trong Phật pháp gọi đó là “pháp cúng dường”, điều thứ nhất trong pháp cúng dường là “y giáo tu hành cúng dường”. Vật cúng dường của chúng ta là từng giờ từng phút nhắc nhở chúng ta y theo lời dạy tu hành cúng dường, như vậy là chính xác, đáng được chúng ta đề

xương. Nhưng hiện nay phần đông đều dùng danh hiệu Phật, Bồ-tát, ai nghĩ ra đạo lý này vậy? Đây là đặc biệt nêu ra, hy vọng mọi người chú ý đến vấn đề này.

“Tiền tài, vật báu”, đây là xả tài, xả tài là gì? Xả tham, biểu thị cho “xả tham cúng dường”, bởi vì phần đông người ta rất coi trọng tiền tài, bảo vật. Phần sau cùng của chú giải ghi: *“Có thể xả mạng tài, tâm không tiếc nuối, bên trong dập tắt xả tham, sẽ được phước vô lượng”*. Những lời này, tứ chúng đồng tu chúng ta xem thấy trong kinh điển rất nhiều, cũng nghe thấy rất nhiều, nhưng không ai tin tưởng. Tại sao không tin? Chưa có thấy qua, không có chứng cứ. Cho nên, tuy đọc kinh, tuy nghe kinh hiểu được việc này, tự mình cũng tu phước, khi buông xả tiền tài đều xả một chút, tôi có một vạn đồng thì xả một đồng là được rồi, làm việc tốt, cho nên phước báo người ấy rất có hạn, người ấy không thể xả hoàn toàn. Trong thế gian này người giàu có buông xả không bằng người nghèo, người nghèo dù có thì cũng bao nhiêu đó, không có thì cũng bao nhiêu đó, ngày tháng cực khổ từ sáng đến tối vẫn chịu đựng được, nên họ dám buông xả, xả phần lớn tiền tài của họ.

Trong kinh điển, đức Phật có kể cho chúng ta một công án, câu chuyện người ăn xin, đây là người ăn xin ở ngoài đường, người ta cho ông ta một xu. [Có một vị] La-hán, Bích-chi Phật nhìn thấy ông không có phước! Chịu quả báo bần cùng, nghèo khổ nhiều đời trong quá khứ không tu phước [nên ngài giúp] ông trông phước. Làm sao trông phước? Xin tiền ông ăn xin: “Người ta cho ông đồng xu đó, nó là của ông, ông lấy ra cúng dường tôi, thì ông sẽ được phước”. Người ăn xin nghe xong thì sao? Ông nghĩ: “[Mình] khổ quá rồi, bây giờ có dịp cúng dường A-la-hán, cúng dường Bích-chi Phật, phước báo ấy rất lớn”, nên ông bèn lấy đồng xu ấy ra cúng dường. Một đồng xu là toàn bộ tài sản của ông, ông chỉ có bấy nhiêu thôi, toàn bộ đem ra cúng hết. Ông được quả báo không thể nghĩ bàn, mấy mươi kiếp không chịu quả báo bần cùng, nghèo khổ. Đây là nói rõ, bố thí này là tận tâm bố thí, tận lực bố thí, phước báo đạt được là rất ráo viên mãn. Những chuyện đức Phật độ người nghèo hèn, hạ tiện, ăn xin rất nhiều. Những người này không bao lâu, sau khi mạng chung được sanh lên trời, người thế gian chúng ta không nhìn thấy họ sanh lên trời, không nhìn thấy họ hưởng phước trên trời. Sau khi bố thí không bao lâu thì họ chết đi, người thế gian nhìn thấy là hiện tượng như vậy, cho nên không thể sanh khởi lòng tin. Chúng ta tuy không nhìn thấy, nhưng chúng ta hiểu rõ đạo lý này, khẳng định sanh mạng nhất định không phải chỉ có một đời này, chúng ta có đời quá khứ, còn có đời tương lai. Thật sự có thể tin có đời sau, thì đối với những sự lý mà Phật nói trong kinh bạn mới có thể tin được,

[dịch thực] có đời sau. Đời này khổ một chút không có vấn đề gì, đây là vì đời quá khứ không có tu nhân thiện nên đời này phải hết lòng tu, đời sau mới có quả báo thù thắng, quả báo của sự tận tâm bố thí không thể nghĩ bàn!

Chúng ta cúng dường một vị Phật, cúng dường một vị Bồ-tát, khó lắm! Tìm không ra, chỉ có thể cúng dường hình tượng Phật, Bồ-tát. Nếu thế gian có Phật thật, có Bồ-tát thật, cúng dường các ngài sẽ có phước lớn. Phật thật, Bồ-tát thật ở đâu? Người tu hành chân chánh. Nhưng vấn đề lại phát sinh, người chân tu đời sống cũng rất bần khổ, bạn cúng dường họ, họ không tiếp nhận, họ không muốn. Do đó có thể biết, ruộng phước rất khó kiếm; bạn muốn trồng phước, ruộng phước ở đâu? Dích thực tương đối không dễ. Phước điền chân thật là đạo tràng tu hành chân chánh, chúng ta đến đạo tràng này để trồng phước điền. Trong đạo tràng này thiếu cái gì thì chúng ta cúng dường cái đó. Thí dụ người ở đó quá đông, cần phải mở rộng thiết bị thì chúng ta cúng dường cho họ. Bạn ở đó hết lòng quan sát, cúng dường nhiều nhưng họ tu hành không thoái chuyển một chút nào, đó mới là phước điền chân thật. Phước của việc cúng dường này là vô lượng vô biên, cúng dường một ngày được phước báo không thể nghĩ bàn, huống hồ ngày ngày không thoái chuyển, phước báo đó bao lớn? Ngày nay đạo tràng Cư Sĩ Lâm ở Singapore là đạo tràng do cư sĩ xây dựng, những cư sĩ này thông Tông, thông Giáo, hộ trì chánh pháp. Không những hộ trì, chủ trì chánh pháp, xây dựng Niệm Phật Đường để cho cho đồng tu niệm Phật trên toàn thế giới đến nơi này tinh tấn niệm Phật, mỗi ngày 24 giờ không gián đoạn. Người chân thật niệm Phật phát tâm đến đó niệm Phật một ngày một đêm, đều là nhân thiện cho bạn tương lai thành Phật, là điều kiện quan trọng cho bạn tương lai thành Phật. Bạn có thể phát tâm mỗi ngày ở nơi đó niệm Phật, công đức ấy rất lớn! Thế nên, đạo tràng này không phải là một đạo tràng thông thường, mọi người đến đây là để làm Phật. Cúng dường đạo tràng này thì phước đức ấy trừ đức Phật ra không ai có thể nói hết, đây là công đức chân thật. Chúng ta đều phải hiểu lý - sự này, phải hiểu triệt để, hy vọng những quốc gia, địa phương khác cũng có thể xây dựng đạo tràng giống như vậy. Xây dựng đạo tràng như vậy tất nhiên sẽ cảm được chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần che chở, hộ trì, công đức lợi ích hiện tiền đã không thể nghĩ bàn, người cúng dường được đại phước báo, người tu hành được đại thiện lợi. Thế nên, cúng dường phải như pháp, bố thí cúng dường đều phải như pháp.

Đoạn tiếp theo là nói về quả báo của họ, chuyển quả báo. Chuyển quả báo, ở đây chúng ta có thể xem nó như là có cầu ắt ứng, nghiệp báo không phải không thể chuyển biến. Trong chú giải, hai câu phía trước vô

cùng quan trọng! “Việc chuyển báo khó, chỉ tại tinh thành”, tám chữ này rất quan trọng! Nếu như bạn thật sự làm được đến mức “tinh thành”, vậy thì chuyển báo không khó. Người này, “người thiện nữ đó sau khi mãn một báo thân nữ hiện tại, trải qua trăm ngàn muôn kiếp không còn sanh vào thế giới có người nữ, hướng hồ thọ lại nữ thân”, thế giới không có người nữ, trong chú giải còn nói: “Chính là chỉ Tây Phương Cực Lạc”, thế giới Tây Phương Cực Lạc không có người nữ, sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, thân tướng hoàn toàn giống như A-di-đà Phật. Cho nên, hiện nay chúng ta thờ Tây phương Tam thánh, chúng ta thờ ba tượng đều giống A-di-đà Phật, ở chính giữa là A-di-đà Phật, bên này là Quán Thế Âm Bồ-tát, bên đây là Đại Thế Chí Bồ-tát. Tại sao đều giống nhau như vậy? [Người ở] thế giới Tây Phương đích thật đều giống nhau, cách cúng này của đạo tràng chúng ta hoàn toàn phù hợp với cách nói trong kinh, hoàn toàn giống nhau. Chúng ta vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì thân tướng giống y hệt như A-di-đà Phật, “*thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp*”, không phải chỉ có 32 tướng, 80 vẻ đẹp mà thôi. Tất cả tượng thờ trong Niệm Phật Đường chúng ta đều giống nhau, đó là gì? Liên Trì hải hội. Những tượng đó chỉ có một vị là A-di-đà Phật, ngoài ra đều là tượng của mọi người chúng ta, tượng của mọi người đều giống như A-di-đà Phật, làm cho chúng ta ở trong Niệm Phật Đường có cảm xúc sâu đậm này. Đây chính là chuyển thân nghiệp báo của chính mình thành thân tướng thù thắng nhất của Như Lai. Lại xem đoạn kinh văn tiếp theo:

Trừ phi từ nguyện lực cố yếu thọ nữ thân độ thoát chúng sanh.

Đây là muốn dùng thân nữ để độ thoát chúng sanh thì cũng có thể tùy ý mãn nguyện. Trong chú giải có ghi, “Ma-gia phu nhân” là mẹ của đức Phật Thích-ca Mâu-ni cũng là chư Phật tái lai, không phải người bình thường. Nên dùng thân người nữ để độ thì ngài hiện thân người nữ. Nguyện của ngài không giống với người khác, nguyện của Ma-gia phu nhân là “vĩnh viễn làm mẹ của ngàn vị Phật”, ngài phát nguyện này, phát nguyện làm mẹ của Phật. Phía sau chú được rất hay: “Đây là pháp môn thuận ái độ chúng sanh”, tình ái của chúng sanh rất sâu, thuận theo tình ái của bạn để độ bạn. Đây là “nhiếp đồng sự” trong Tứ Nhiếp Pháp, Phật và Pháp thân Đại sĩ có khả năng này, thật sự làm được hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Phía dưới lại nêu một thí dụ, trong kinh Hoa Nghiêm, Bà-tu-mật-đa nữ, trong Tứ Thập Hoa Nghiêm gọi là Phật-tô-mật-đa nữ, đây là vì dịch âm không giống nhau. Bà-tu-mật-đa thị hiện thân phận gì? Ngày nay, xã hội chúng ta gọi là thân phận kỹ nữ, thân

phận ngài thị hiện là kỹ nữ, quảng độ chúng sanh, phàm người nào tiếp xúc với bà đều được bà độ thoát. Thế nên, bạn nói có pháp nào không phải là Phật pháp? Có thân phận nào không phải là Bồ-tát? Bồ-tát trong ngành nghề nào cũng có hóa thân, nam nữ già trẻ, các ngành các nghề đều có Bồ-tát, Phật ở trong ấy, phàm phu như chúng ta không nhận ra.

Sau cùng, ngài kết luận: “Lại dùng Từ Ái Tam muội”, lúc hiện tướng, tác dụng là từ ái. Trong tâm thanh tịnh không nhiễm, giống như những gì trong Tông môn nói: “*Trăm hoa dù có đi qua, lá kia một chiếc không hề vướng thân*”. Tâm địa của ngài thanh tịnh, bình đẳng, giác, bên ngoài thị hiện từ ái, đây gọi là Từ ái Tam-muội, Ngài dùng nguyện lực này thị hiện nữ thân. Phía sau nói: “*Trước dùng dục lôi kéo, sau dẫn vào trí Phật*”, trong ấy có tham ái hay không? Không có. Ngài độ những chúng sanh có tình chấp sâu nặng này, giúp họ thành Phật, giúp họ lìa khỏi *tham, sân, si*, giúp họ giác ngộ, ngài có công phu định lực, có trí tuệ, có phương tiện khéo léo. Nếu như công phu định lực, trí tuệ, phương tiện chưa đạt đến mức độ ấy mà học theo ngài, vậy thì thôi rồi, chắc chắn sẽ vào địa ngục, chính là công phu chưa đến thì nhất định không thể học theo. Thế nên Tứ nhiếp pháp của Bồ-tát, tôi thường khuyên các vị đồng tu, ba điều đầu có thể học, còn điều thứ tư này thì phải xem khả năng của mình. Điều thứ tư là “đồng sự”, ba điều đầu là “bố thí, ái ngữ, lợi hành” không có vấn đề, sẽ không gây ra tác dụng phụ gì hết. Điều sau cùng này nhất định phải xem trí tuệ, công phu định lực của mình mới được, không thể tùy tiện học theo.

Thừa tư cúng dường Địa Tạng lực cố cập công đức lực, bá thiên vạn kiếp bất thọ nữ thân.

Trong việc cúng dường tuy là nói về sự, nói sự bạn nhất định phải rõ lý, nói lý bạn nhất định phải hiểu sự, bạn mới đạt được lợi ích chân thật, tuyệt đối không thể lệch về một bên, nghiêng về một bên đều là sai lầm, bạn đã hoàn toàn vắn cong ý của Phật. Lúc trước lão cư sĩ Lý Bình Nam dạy chúng tôi giảng kinh, thầy thường nói, những kinh nói về sự rất khó giảng, thí dụ như kinh nào? Kinh Địa Tạng, kinh A-di-đà, đều nói về sự, bạn có thể giảng những sự này làm cho người ta tin hay không? Thế nên, giảng những kinh này rất khó, rất khó. Kinh nào dễ giảng nhất? Kinh Kim Cang dễ giảng nhất, giảng lý giảng đến bạn gật đầu, bạn không thể không tin. Kinh nói về lý thì dễ giảng hơn, kinh Lăng Nghiêm dễ giảng, kinh nói về sự thì khó giảng. Cho nên, giảng sự nhất định phải giảng lý cho thật thấu triệt, vậy thì nói sự người ta mới có thể tin tưởng. Kinh giảng lý thì nhất định phải giảng sự rõ ràng, thế thì lý mới có thể thực tiễn trên sự,

mới có thể được thọ dụng, nếu không thì sẽ biến thành nói viển vông, tuy nói lý rất hay nhưng trên sự làm không được. Cúng dường Địa Tạng nhất định phải hiểu lý luận của cúng dường, cách tu cúng dường chân chánh, từ trong sự mà hiển lý, chúng ta biết được sự tướng đều là biểu pháp. Nếu lý sự trong đây hoàn toàn làm sáng tỏ rồi thì đến lúc nào đó, cúng dường cái gì? Phía trước nói “tận tâm cúng dường”. Tận tâm đến mức độ nào? Cả thân tâm đều cúng dường, công đức ấy đương nhiên sẽ không thể nghĩ bàn. Cả thân tâm đều cúng dường, lời này là như thế nào? Chính là như Phật trong kinh thường nói “*thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói*”. Thân thể này của chúng ta, đời này kiếp này dùng để biểu diễn cho xã hội đại chúng xem. Làm cho xã hội đại chúng nhìn thấy rồi giác ngộ, vậy thì không phải bạn đã dùng toàn thân cúng dường rồi hay sao? Trong đời sống từng ly từng tí đều làm tấm gương tốt cho hết thảy chúng sanh, viên mãn rốt ráo hiển thị chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, từ bi của chính mình để giáo hóa chúng sanh. Trên sự thì dạy người nhìn thấu, buông xuống, tự tại, tùy duyên, đây chính là cúng dường.

Địa Tạng tiêu biểu cho cái gì? Địa Tạng tiêu biểu cho hiếu thân tôn sư, thực tiễn trên nền tảng của hiếu đạo, thực tiễn trên sự đạo, thì bạn chân thật tận tâm cúng dường Địa Tạng Bồ-tát. Thế nên, chư vị phải biết nếu chỉ có những hình thức cúng dường như hương, hoa, đồ ăn thức uống, y phục mà không hiểu ý nghĩa bên trong, trong tâm chính mình vẫn còn tham, sân, si, mạn, vẫn còn đúng - sai, ta - người, thì sự cúng dường này là mê tín, cúng dường như vậy chỗ nào có công đức mà nói? Cho nên, chúng ta từ trên sự tướng cúng dường đạt đến tận tâm cúng dường, thì sự ấy là tiêu biểu cho tâm, đó mới là cúng dường chân thật. Trong Phổ Hiền Hạnh Nguyện nói đến “pháp cúng dường”, pháp cúng dường đã nói bảy câu⁴, trong pháp cúng dường quan trọng nhất là “y giáo tu hành cúng dường”; hay nói cách khác, những gì trong kinh Phật dạy chúng ta làm, chúng ta đều làm được. Phật dạy chúng ta làm thì chúng ta làm, Phật dạy chúng ta không thể làm thì chúng ta nhất định không làm. Kinh điển ví như kịch bản, tứ chúng đệ tử chúng ta ví như diễn viên, nhất định phải y theo kịch bản này mà biểu diễn, giúp cho chúng sanh mê hoặc trong lục đạo giác ngộ. Mục đích của chúng ta biểu diễn là giúp cho họ giác ngộ, cho nên phải diễn

⁴ Bảy câu này là:

Cúng dường bằng cách tu hành đúng theo lời dạy,
Cúng dường bằng cách làm lợi chúng sanh,
Cúng dường bằng cách nhiếp thọ chúng sanh,
Cúng dường bằng cách chịu khổ thế cho chúng sanh,
Cúng dường bằng cách siêng tu thiện căn,
Cúng dường bằng cách không xả nghiệp Bồ-tát,
Cúng dường bằng cách không lia Bồ-Đề tâm.

giống như thật, hoàn toàn biểu diễn y theo kịch bản. Hay nói cách khác, hết thấy kinh điển chính là đời sống của chúng ta, chính là tư tưởng của chúng ta, chính là kiến giải của chúng ta, chính là hành vi của chúng ta, đây gọi là “tận tâm cúng dường”. Nếu bạn làm được rồi thì nói thật ra bạn đã thành Phật rồi; kinh Địa Tạng Bồ-tát Bổn Nguyện, bạn đã hoàn toàn làm được rồi thì bạn chính là Địa Tạng Bồ-tát; kinh Vô Lượng Thọ, bạn thấy đều làm được rồi thì bạn chính là đức Phật Vô Lượng Thọ. Nếu chưa làm được thì nhất định phải hết lòng nỗ lực mà làm, như vậy mới gọi là “sức cúng dường ngài Địa Tạng, cùng sức công đức”, sức công đức chính là thiện tâm, nguyện tâm vĩnh viễn không đoạn dứt, như vậy mới có thể thành tựu quả đức viên mãn thù thắng. Mời xem đoạn kế tiếp: Đây là đoạn thứ hai: “Chán thân xấu xí và bệnh tật, lễ tượng được phước”, đây cũng là lẽ thường tình của con người.

Phục thứ Phổ Quang, nhược hữu nữ nhân yếm thị xú lậu đa tật bệnh giả.

Đây là nói thân tướng của mình không tốt, mang nhiều bệnh tật.

Đản ư Địa Tạng tượng tiền chí tâm chiêm lễ, thực khoảnh chi gian, thị nhân thiên vạn kiếp trung sở thọ sanh thân tướng mạo viên mãn.

Chúng ta xem trước đoạn này. Dung mạo là do nghiệp lực biến hiện thành, nghiệp lực tức là tâm, người thế gian xem tướng, đoán mạng đều nói tướng tùy tâm chuyển, chúng tôi cũng thường nhắc nhở các đồng tu, tướng tùy tâm chuyển, thể chất thân thể cũng tùy tâm chuyển. Không những thân tướng tùy tâm chuyển, hoàn cảnh sinh hoạt của chúng ta cũng tùy tâm chuyển. Ở trong hết thấy kinh luận, đức Phật giáo hóa chúng sanh, đây là một khóa trình quan trọng, và cũng là một khóa học trọng điểm vô cùng. Có ai không muốn lìa khổ được vui? Có ai không muốn đời sống của mình hạnh phúc mỹ mãn? Cổ kim trong ngoài, hết thấy chúng sanh đều đang mong cầu điều này, đều có nguyện vọng này, tại sao sự việc lại trái nghịch với nguyện vọng? Sự thật cứ trái nghịch với nguyện vọng của mình. Vì hết thấy chúng sanh không biết được sự thật này hình thành như thế nào, làm sao mà có. Đây là nói đến thiện và ác, căn nguyên của quả báo. Những gì ngày nay chúng ta thọ nhận, từ trên sự tướng mà nói là quả báo, có quả ắt có nhân, nhân thiện thì quả thiện, nhân không thiện thì quả không thiện, thế nên trồng thiện nhân được thiện quả, tạo ác nhân nhất định gặp ác báo. Đức Phật nói rõ trong kinh Nghiệp Báo Sai Biệt,

mười thứ nghiệp không thiện sẽ có quả báo xấu xí, nếu như ngày nay chúng ta có quả báo này, hãy nghĩ thử xem mình còn tập khí này hay không? Bởi vì trong đời quá khứ tạo những ác nghiệp ấy mới có quả báo hiện nay, nhưng vẫn còn tập khí sót lại, nếu tập khí còn dư này vẫn còn, không thể sửa đổi nó thì chuyển nghiệp sẽ khó khăn. Mười nghiệp không thiện, Pháp sư Thanh Liên trích ra và ghi trong chú giải ở trang 37, hàng thứ hai:

Thứ nhất là hay nóng giận. Hay nóng giận nhất định không phải là chuyện tốt, không những lúc bạn nóng giận tướng mạo khi đó không đẹp, nóng giận còn làm tổn thương thân thể, thân thể bị tổn thương sẽ dẫn đến bệnh tật, thân thể bạn nhiều bệnh, bạn nghĩ thử xem tướng mạo lúc nóng giận có đẹp hay không? Thế mới biết được nguyên nhân của xấu xí, bệnh tật.

Thứ hai là hiềm ghét. Trong tâm thường hiềm ghét người khác, oán hận, oán trời trách người, ý niệm như vậy cũng tổn thương thân thể. Cho nên, nếu bạn muốn thân thể khỏe mạnh, mười thứ này dùng cách nói hiện nay chính là bệnh độc, bệnh độc trong tâm lý. Tại sao có người tướng mạo đẹp đẽ? Vì thường sanh tâm hoan hỷ, lúc hoan hỷ thì tướng mạo đẹp, ưa nhìn, nổi giận thì tướng mạo liền xấu ngay. Chuyển nghiệp là chuyển từ chỗ này, lời Phật nói chân thật là hợp tình hợp lý. Chúng ta lắng lòng nghĩ thử xem, đức Phật nói rất có đạo lý.

Thứ ba là lừa gạt người khác, mê hoặc người khác. Đây là nghiệp bất thiện.

Thứ tư là thích làm cho chúng sanh khởi phiền não.

Nhiều loạn người khác, khiến cho người ta thân tâm không yên.

Thứ năm là không hiếu thuận cha mẹ.

Thứ sáu là không tôn kính thánh hiền. Thánh hiền đối với xã hội có lợi ích rất lớn; những người này ở trong xã hội, đạo đức, học vấn, hành trì của họ đều là gương tốt cho đại chúng ở địa phương đó, đích thực họ có thể giáo hóa cả vùng ấy, có thể âm thầm thay đổi phong tục, lòng người ở vùng đó. Thánh hiền nhất định không yêu cầu người khác tôn kính họ, không bao giờ. Nếu như có mong muốn người khác cung kính, cúng dường thì đó là tà đạo, tuyệt không phải thánh hiền, đó là lừa gạt người ta. Tại sao chúng ta phải tôn kính họ? Mục đích tôn kính họ là để khuyên xã hội đại chúng học theo họ, ý nghĩa là như vậy. Chúng ta học Phật, tại sao phải tôn kính đức Phật? Phật tuyệt đối không có nói: “Mọi người nhất định phải tôn kính tôi”, không có lời này, bạn xem thấy trong kinh nào đức Phật có cách nói như vậy không? Chúng ta kính đức Phật chính là trợ giúp đức Phật

hoàng pháp lợi sanh, giúp đức Phật tiếp dẫn đại chúng. Xã hội đại chúng không biết ích lợi của việc học Phật, không biết công đức của Phật, nhưng từ trong sự tôn kính của chúng ta họ đã thấy được. Bản thân chúng ta, ở trong xã hội biểu hiện ra là người thiện, tâm thiện; người thiện, tâm thiện tôn kính người nào thì người đó nhất định là người tốt; mọi người thích thân cận người tốt, học theo người tốt, mục đích chúng ta tôn kính là như vậy. Thế nên, khi gặp tượng Phật chúng ta đảnh lễ, người không biết Phật pháp nhất định sẽ hỏi: Tại sao bạn đối với tượng Phật cung kính như vậy? Tại sao phải lễ bái tượng Phật? Lúc này bạn hãy đem những đạo lý ấy nói cho họ nghe, như vậy họ mới hiểu được. Do đó mới biết, đây cũng là thuộc về biểu diễn, biểu diễn cho những chúng sanh chưa giác ngộ này xem, làm cho họ giác ngộ.

Phật pháp là sư đạo, sư đạo được xây dựng trên nền tảng của chữ “kính” này. Cho nên, Đại sư Ấn Quang dạy rất hay: *“Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích”*. Chúng ta học Phật đạt được lợi ích rất nhỏ, nói thật ra không phải ở bên ngoài, mà ở tại lòng thành kính của chính mình. Bạn có mấy phần thành kính thì sẽ được bấy nhiêu phần lợi ích; bạn không có tâm thành kính, mỗi ngày ở kế bên Phật cũng không được lợi ích, đây là sự thật. Năm xưa lúc đức Phật còn tại thế, Đề-bà-đạt-đa thường ở bên Phật, Lục quân Tỳ-kheo cũng thường ở bên Phật, tại vì sao không được lợi ích? Vì không có tâm tôn kính. Trong mắt họ thấy Phật cũng giống như người bình thường, không khác mình là mấy, thế nên gần gũi Phật mà không đạt được lợi ích gì. Nếu như có tâm chân thành, không ở gần Phật cũng được lợi ích, tại sao vậy? Y giáo phụng hành, những gì Phật dạy họ đều làm được hết. Sự thì quá vụn vặt, quá phức tạp, [chỉ cần] nắm vững cương lĩnh, sự không trái nghịch với cương lĩnh thì nhập vào cảnh giới Phật. Tổng cương lĩnh chính là “Bồ-đề tâm”, chư vị phải ghi nhớ Bồ-đề tâm, y theo cách nói trong kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật là “tâm chí thành, tâm sâu rộng, tâm phát nguyện hồi hướng”. Trên sự tướng lại phiền phức, lại nhiều hơn nữa, chỉ cần tương ứng với tâm này, thì hết thảy sự tướng đều gọi là Bồ-tát hạnh, đều quy nạp trong lục độ vạn hạnh. Cho nên, trong kinh Hoa Nghiêm nói: *“Quên mất Bồ-đề tâm thì tất cả việc làm đều là ma nghiệp”*. Ma nghiệp là gì? Hết thảy những nghiệp mà bạn đã tạo ra, thiện nghiệp thì sanh ba đường thiện, ác nghiệp thì sanh ba đường ác, không ra khỏi lục đạo luân hồi thì gọi là tạo ma nghiệp. Tương ứng với Bồ-đề tâm thì những gì bạn tạo là Bồ-tát nghiệp, Bồ-tát nghiệp gọi là tịnh nghiệp, nhất định có thể liễu sanh tử, xuất tam giới, đây là không giống nhau. Thế nên, chúng ta phải thật sự hiểu rõ, cả đời này sống ở thế gian hoàn toàn là biểu diễn, được vậy thì bạn là đệ tử Phật. Phật biểu diễn, Bồ-tát biểu diễn, hết thảy chúng ta là đệ tử

Phật đều đang tham gia đoàn kịch này, chúng ta cũng đến biểu diễn. Biểu diễn cái gì? Không có bản thân, vô ngã, hoàn toàn là vì người, hoàn toàn y theo kịch bản mà diễn kịch, vậy thì người ấy làm sao không tự tại? Là tự tại tùy duyên. Trải qua những ngày tháng vui vẻ, đời sống thật sự hạnh phúc. Đừng cho là thật, vừa cho là thật thì là phàm phu, thì bạn sẽ rơi vào lục đạo, chỉ là biểu diễn mà thôi. Thế nên, đối với thánh giáo phải sanh lòng cung kính.

Thứ bảy là “chiếm đoạt tài sản, vật dụng của hiền thánh”. Nói đơn giản chính là xâm phạm, đoạt lấy những đồ cần dùng trong đời sống của bậc thánh hiền, tội nghiệp này rất nặng. Không những không cúng dường mà còn cướp lấy, mà còn chiếm đoạt, gây chướng ngại họ hoàng pháp lợi sanh.

Thứ tám là “dập tắt đèn tháp sáng trong tháp miếu Phật”. Ý nghĩa này rất dài. Nói trên sự thì trong tháp miếu đều có tháp đèn, bạn tắt đèn này, đây là nói trên sự. Nói trên lý thì tháp miếu là đạo tràng, đạo tràng này làm việc hoàng pháp lợi sanh, đó là phóng quang minh. Mỗi ngày giảng kinh phóng quang minh, mỗi ngày niệm Phật phóng quang minh, mỗi ngày tham thiền phóng quang minh. Chỉ cần có người ở nơi đó chân chánh tu hành thì là phóng đại quang minh. Chúng ta nhất định phải ghi nhớ, nếu có người thấy được thì người ấy được lợi ích, không có người nhìn thấy thì có quỷ thần nhìn thấy. Thế nên, nhà Nho nói “thận độc”⁵, tức là khi bạn ở một mình cũng không được phóng dật, không thể nói không có người nhìn thấy thì có thể tùy tiện một chút, không thể được. Không có người hữu hình nhìn thấy thì cũng có người vô hình nhìn thấy, [chúng sanh] vô hình còn nhiều hơn hữu hình không biết là gấp bao nhiêu lần. Chúng ta độ người và cũng độ quỷ thần, chúng ta làm tấm gương tốt cho người, và cũng phải làm tấm gương tốt cho quỷ thần, làm sao có thể phóng dật được? Tu như vậy thì lòng thành kính của chúng ta mới khơi dậy được; lúc ở trước mặt người ta thì như vậy, khi người ta quay lưng thì làm cách khác, không có thành kính. Đây là [nguyên nhân] rất nhiều đồng tu, tu hành không có cảm ứng, tu hành không đạt được quả đức thù thắng, mấu chốt chính là ở chỗ này, không dùng tâm chân thành. Do đó có thể biết, đạo phong và học phong của đạo tràng rất quan trọng, nếu như không có đạo phong, không có học phong cũng giống như đèn nến trong chùa tháp bị thổi tắt, bị dập tắt. Cùng một đạo lý như vậy, nếu như đạo tràng này đích thật có đạo phong, có học phong, trên sự tướng người đến đạo tràng này đốt đèn cũng nhiều, người thắp hương cũng nhiều, đây là nói rõ người đến đó tu học nhiều. Tiếp theo là trồng nghiệp nhân, đây là nghiệp nhân bất thiện.

Thứ chín là “nhìn thấy những người bần cùng, hạ tiện thì khinh thường họ”. sanh khởi tâm ngạo mạn với họ, còn hủy nhục thêm, đây là hết sức sai lầm. Người học Phật chúng ta khi nhìn thấy những người bần cùng, hạ tiện này, trong tâm chúng ta cũng phải xem họ như Phật, Bồ-tát thị hiện, họ thị hiện cho chúng ta xem, bảo cho chúng ta biết, nếu không tu phước tuệ thì sẽ có quả báo như vậy, cũng là biểu diễn trên sân khấu. Thế nên, đối với những người này chúng ta phải khởi tâm tôn kính, tâm thương xót, tự mình phải biết tu học như thế nào.

Thứ mười là “quen làm các hạnh ác”. Phạm vi trong đây rất rộng, tạo ra các hành vi bất thiện.

Đức Phật nói mười thứ nghiệp này sẽ bị quả báo xấu xí, đời trước làm những nghiệp bất thiện, đời này bị quả báo. Quả báo đời này có thể thay đổi hay không? Nói cho chư vị, có thể thay đổi. Chỉ cần bạn đem những tập khí, tật xấu này thấy đều sửa đổi trở lại thì tướng mạo dần dần sẽ thay đổi, [đó là] tướng tùy tâm chuyển. Thật sự có quyết tâm, có nghị lực sửa đổi lỗi lầm, thay đổi bản thân; thật ra mà nói, ba tháng đến nửa năm thì sẽ có hiệu quả. Nếu ba tháng, nửa năm không gặp mặt, bạn bè vừa gặp mặt thì thấy bạn so với lúc trước thay đổi rất rõ ràng. Mỗi ngày ở cùng bạn thì sẽ không nhận thấy, nếu không ở cùng nhau thì vừa gặp mặt [sẽ thấy] tướng mạo đã thay đổi. Có thể làm trong ba năm thì sự thay đổi sẽ rất rõ ràng, gia đình thân quyến hằng ngày ở chung với bạn cũng sẽ cảm thấy bạn thay đổi, bạn không giống lúc trước. Tướng mạo thay đổi rồi thì thể chất đương nhiên cũng sẽ thay đổi. Trong kinh này, đức Phật cũng nói mười thứ nghiệp sẽ bị quả báo nhiều bệnh tật, chúng ta phải ghi nhớ hai mươi điều ghi chép trong chú giải này, ghi nhớ tức là bạn có thể giúp đỡ rất nhiều người thay đổi những tập quán xấu của họ, thay đổi những quả báo ác này của họ.

Thứ nhất là thích đánh đập chúng sanh, “*ưa thích đánh đập hết thảy chúng sanh*”, đặc biệt là động vật nhỏ, khi nhìn thấy cũng không cảm thấy chướng mắt, nhưng thích đập chết nó. Khi nhìn thấy kiến, ruồi, muỗi thì liền muốn đập chết nó, phải biết tương lai sẽ bị quả báo nhiều bệnh. Đại sư Ấn Quang đáng để cho chúng ta học tập, ngài làm ra gương mẫu cho chúng ta xem. Trong Phật pháp, khi gặp những con vật này thì không được đánh chết chúng, mà chỉ đuổi đi chỗ khác, đuổi chúng đi. Nhưng Đại sư Ấn Quang không đuổi chúng đi, trong truyện ký của lão pháp sư có chép, thị giả của Ngài [nói] có người thấy trong phòng lão pháp sư có côn trùng, có muỗi, người ta giúp ngài đuổi chúng đi, lão pháp sư không cho phép, lão pháp sư nói đừng đuổi chúng đi. Người ta hỏi tại sao? Lão hòa thượng đáp: “*Đức hạnh của tôi không đủ, có chúng nó ở đây, rất tốt! Thường thường*

cảnh tỉnh bản thân, đức hạnh của tôi vẫn chưa đủ để cảm hóa chúng, chúng đang cảnh tỉnh tôi, đốc thúc tôi". Lão hòa thượng không đuổi chúng đi. Nghe nói sau khi Đại sư Ấn Quang 70 tuổi, những con vật này đều không thấy [trong phòng ngài] nữa. Lúc trước trong phòng có muỗi, ruồi, côn trùng, có những con vật này, [nhưng] khi lão pháp sư vào phòng đó ở, những con vật này đều dọn nhà đi hết. Từ đây có thể biết, tu dưỡng đức hạnh của mình rất quan trọng, có chúng nó quấy nhiễu tức là đạo đức của mình không đủ, không có đạo đức thì chúng nó mới quấy nhiễu. Chân thật tu hành, dũng mãnh tinh tấn, đạo đức của bạn có thành tựu hay không? Hãy xem những động vật nhỏ này còn ở đó không? Quả nhiên không còn thì chứng minh bạn tu hành có công phu. Nếu vẫn còn những con vật này quấy rầy thì công phu của bạn vẫn chưa đủ. Bạn xem người chân thật tu hành, họ không trách cứ ngoại cảnh, hết thấy đều quay về nội tâm, quay về với chính mình. Chính mình bất thiện thì chúng nó mới đến quấy nhiễu, đến xâm phạm là đúng rồi, không thể trách cứ chúng. Cho nên, đây là việc phải trừ bỏ.

Ác nghiệp thứ hai "*khuyên người khác đánh*", tự mình tuy không đánh đập nhưng bảo người khác đánh.

Thứ ba "*khen ngợi cách đánh*", họ khen ngợi cách đánh của kẻ khác, [thí dụ như nói]: "Hay! Đánh hay lắm", nhìn người ta đánh mà vui. Trong mười điều này có bốn điều nói về việc đánh đập chúng sanh, chúng ta ai cũng có tập khí này.

Thứ tư "*thấy đánh đập mà vui mừng*". Nhìn thấy trẻ con đập ruồi, "Hay lắm! Đập hay lắm", đều khen như vậy. Đâu biết được làm vậy sẽ bị quả báo nhiều bệnh tật, tạo nghiệp nhân này phải bị quả báo này.

Thứ năm "*não loạn cha mẹ*", làm cho cha mẹ phiền não, làm cho cha mẹ thân tâm không yên ổn.

Thứ sáu "*đối với thánh hiền, làm thánh hiền sanh khởi phiền não*", làm cho họ không yên ổn.

Thứ bảy "*thấy kẻ oán thù bị bệnh khổ, tâm rất vui mừng*", nhìn thấy người có xích mích với mình, người mình ghét bị bệnh bèn ở đó sanh tâm vui mừng.

Thứ tám "*thấy kẻ oán thù khỏi bệnh, sanh tâm không vui*", kẻ thù, người mình ghét khỏi bệnh rồi thì trong tâm mình lại không vui. Ở đây chú trọng kẻ oán thù, người mình ghét, người mình không ưa thích.

Thứ chín "*đối với bệnh của kẻ oán thù, cho thuốc không đúng bệnh*", kẻ thù bị bệnh, bạn đem thuốc cho họ uống, thuốc này không phải là để trị

bệnh của người ấy, mà làm cho bệnh của họ nặng thêm. Nói cách khác, bạn hại người ấy, không phải giúp họ chữa bệnh mà làm sự việc này.

Thứ mười “*vừa mới ăn xong chưa tiêu, liền ăn thêm nữa*”, bạn ăn no lắm rồi, thức ăn vẫn chưa tiêu hóa, nhìn thấy đồ ăn ngon liền muốn ăn nữa, đây là bệnh từ miệng vào. Trong mười điều, chín điều đầu là ác nghiệp của bạn tạo, điều sau cùng này là chuyện ăn uống, không biết ăn uống vệ sinh nên chiêu cảm quả báo bệnh tật. Mười điều gây ra quả báo xấu xí, mười điều gây ra quả báo nhiều bệnh, chúng ta nhất định phải biết. Phương pháp sám hối của ngài: “*Đối trước tượng ngài Địa Tạng, chí tâm chiêm lễ, trong khoảng bữa ăn*”. Đây là nói thời gian ngắn, thời gian không lâu, được vậy nghiệp báo này liền có thể chuyển trở lại. “*Chí tâm chiêm lễ*” là phương pháp tu học, mấu chốt là ở hai chữ “*chí tâm*”, chí tâm là chân tâm. Trong lúc chiêm lễ sửa sai đổi mới bản thân, tu học pháp môn Địa Tạng. Trong hết thảy Bồ-tát, Địa Tạng Bồ-tát từ bi đến cùng tột, tuyệt đối không thua kém đại từ đại bi Quán Thế Âm Bồ-tát, phải biết điều này. Địa Tạng tiêu biểu cho từ bi căn bản, Quán Âm [tiêu biểu] cho từ bi mở rộng ra. Ở đây nói chí tâm chiêm lễ không phải rất cung kính đến mức nào đó, mỗi ngày lễ bái nghiệp chướng bèn tiêu trừ. Lễ bái đương nhiên là sự tu học trên sự tướng, trên hình tượng. Quan trọng nhất là phải học theo Địa Tạng Bồ-tát phát nguyện, học theo tâm nguyện của Địa Tạng Bồ-tát, học cách làm người của Địa Tạng Bồ-tát, học cách xử sự, đãi người, tiếp vật của Địa Tạng Bồ-tát, đó mới là chân thật chí tâm chiêm lễ. Nếu bạn có thể phát tâm nguyện rộng lớn này, tâm nguyện này thanh tịnh, khẩn thiết, có quyết tâm, có nghị lực để làm, thì bạn sẽ chuyển nghiệp lực rất nhanh. “*Người ấy trong ngàn muôn kiếp thọ sanh được thân hình tướng mạo viên mãn*”. Tuy trong chú giải không nhiều, nhưng hai câu phía trước rất quan trọng “*hiển lộ ấy là tạm thời*”, tạm thời phát tâm, “*công đức của sự chiêm lễ không thể nghĩ bàn*”. Sau khi phát tâm tạm thời, có phải cái tâm ấy đã mất đi? Trong đây có hai tầng ý nghĩa. Tạm thời phát tâm “*trong ngàn muôn kiếp thọ sanh được thân hình, tướng mạo viên mãn*”, chúng ta có thể tin tưởng, đích thực “*trong khoảng chừng bữa ăn*”. Nhưng nghiệp báo hiện tiền không thể thay đổi, Ác nghiệp hiện tại phải báo hết rồi thì quả báo của việc chí tâm chiêm lễ mới hiện tiền, không biết được là đời nào, kiếp nào nữa. Giống như kinh Pháp Hoa nói: “*Vừa xưng Nam-mô Phật thì đều thành Phật đạo*”, chính là ý nghĩa này. Đây là [chuyện] lúc đức Phật còn tại thế thu nhận một người xuất gia, những người xuất gia theo Phật đều có đại thiện căn, nếu không có thiện căn làm sao xuất gia được! Phật thấy người này đến cầu xin xuất gia bèn để Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên, những vị A-la-hán này xem người này có thiện căn hay không? Những vị này đều có thần thông, thần thông của A-la-hán có [thể thấy]

500 đời, thiên nhân thông, tức mạng thông, những vị này thấy trong 500 đời trước người này không có thiện căn, nên thưa với Phật rằng ông này không thể xuất gia, ông làm sao có thể xuất gia được?.

Phật nhận ông ấy, và nói với các đệ tử rằng người này vô lượng kiếp về trước, đương nhiên A-la-hán không có khả năng này. Vô lượng kiếp trước, ông là một tiểu phu đốn củi, khi lên núi gặp một con hổ, hổ muốn ăn thịt ông, ông [sợ quá, leo] lên cây và kêu to một tiếng “Nam-mô Phật”, nhờ thiện căn này, ngày nay nhân duyên đã chín muồi. Thế nên, đến chỗ Phật được Phật cho ông cạo đầu xuất gia, ý nghĩa cũng giống như câu chuyện ở trên. Một tiếng xưng niệm “Nam-mô Phật”, thời gian nói một tiếng Nam-mô Phật rất ngắn. Khoảng chừng bữa ăn, thời gian một bữa ăn, chí tâm chiêm lễ Địa Tạng Bồ-tát đương nhiên có thể được quả báo này. Nếu như ông ta có thể niệm niệm tiếp nối, vừa rồi mới nói làm theo hạnh nguyện của Địa Tạng Bồ-tát, thì hiện tại đời này sẽ thay đổi, không cần đến đời sau, đời này liền chuyển, chuyển được rất nhanh. Hai mươi ác hạnh nói trong kinh hoàn toàn đều sửa đổi, thay đổi triệt để thì sẽ chuyển được rất nhanh. Xem đoạn tiếp theo:

Thị xú lậu nữ nhân như bất yếm nữ thân, tức bá thiên vạn ức sanh trung, thường vi vương nữ. Nãi cập vương phi, tể phụ đại tánh, đại trưởng giả nữ, đoan chánh thọ sanh, chư tướng viên mãn.

Đây là nói nếu người ấy không chán thân nữ, thân tướng của người ấy sẽ vô cùng viên mãn. Với lại được sanh vào nhà tôn quý, giống như những gì hiện nay chúng ta nói, sanh nhà quý tộc, sanh nhà vọng tộc, được phước báo nhân thiên, sau cùng kết luận:

Do chí tâm cố chiêm lễ Địa Tạng Bồ-tát hoạch phước như thị.

Trong chú giải của Pháp sư Thanh Liên cũng đặc biệt nói với chúng ta: “Hai chữ chí tâm, nghĩa sâu ý trọng, thông suốt trước sau, chớ nên xem thường. Để chuyển được quả báo của một người, lòng thành không phải là chuyện dễ được”, chuyển nghiệp báo của mình không phải việc dễ dàng. “Nay được phước ấy là do chí tâm, chí tâm là tâm [thành] đến tột cùng vậy”, những câu này vô cùng quan trọng. Lễ Phật cũng phải lý sự viên dung, thì chúng ta mới có thể đạt được lợi ích chân thật. Mấu chốt quan trọng ở chỗ chí tâm, chí tâm là chân tâm, dùng tâm chân thành để học tập. Do đó, cái tâm này thông cả trước sau, trước sau không phải nói đoạn này, nói sâu xa chính là thông suốt toàn kinh.

Ở phía trước, chúng ta thấy Địa Tạng Bồ-tát trong quá khứ khi ở quả vị tu nhân là vị đại trưởng giả, làm cô gái Bà-la-môn, làm cô Quang Mục, nhiều đời nhiều kiếp chẳng bỏ bốn nguyện. Không những không bỏ, mà nguyện ấy luôn luôn đang phát, nguyện của ngài là chân nguyện. Chúng ta cũng đang học, đáng tiếc là chúng ta không hết lòng, mỗi ngày khóa sáng tối đều phát nguyện. Nguyện đã phát rồi, chỉ phát trong miệng, trên thực tế thì không thực hiện, sau khi niệm xong thì liền quên mất, nên nguyện ấy không khởi tác dụng. Vì nguyên nhân gì? Không phải chí tâm. Mấu chốt quan trọng ở tại chí tâm, không phải phát nguyện từ chân tâm, giống như chúng ta thường nói “hữu khẩu vô tâm”, như vậy không được. Tự chúng ta phải phản tỉnh, phải sửa đổi, giúp đỡ người khác giảng lý sự này cho rõ ràng, giảng cho sáng tỏ, nhắc nhở họ. Họ có thể quay đầu thì họ được phước; họ không quay đầu, trong a-lại-da thức cũng đã trồng thiện căn. Chúng ta tự mình phát nguyện tiếp nối huệ mạng của Phật, hoàng pháp lợi sanh, đời này chúng ta chọn lấy nghề nghiệp này, nhất định phải làm tròn bốn phận, công việc của mình, đó chính là niệm niệm không xả chúng sanh, niệm niệm giúp đỡ hết thảy chúng sanh có được chánh tín, chánh giải, chánh hạnh, như vậy chúng ta chọn nghề nghiệp này mới không cô phụ [đức Phật]. Nghề nghiệp này là sự nghiệp của Phật, gia nghiệp của Như Lai, chúng ta chọn nghề này, trong hết thảy thế gian và xuất thế gian, nghề nghiệp này thù thắng vô cùng. Nếu như không dùng chí tâm thì làm sao có thể làm được? Chúng ta có thể tin tưởng quả đức nói trong kinh, tại vì sao? Nhân thù thắng, thì sẽ không hoài nghi quả báo này. Tiếp theo là đoạn thứ tư, “kỹ nhạc, tán thán cúng dường được phước”, mời xem kinh văn:

Phục thứ Phổ Quảng, nhược hữu thiện nam tử thiện nữ nhân, năng đối Bồ-tát tượng tiền, tác chư kỹ nhạc, cập ca vịnh tán thán, hương hoa cúng dường, nãi chí khuyến ư nhất nhân, đa nhân. Như thị đẳng bối, hiện tại thế trung. Cập vị lai thế, thường đắc bách thiên quý thân nhật dạ hộ vệ, bất linh ác sự triếp văn kỳ nhĩ, hà huống thân thọ chư hoạnh.

Đoạn này trong chú giải nói: “Văn chia thành hai tiết”, trước hết nói về người năng cúng, sau đó mới nói những phước báo người ấy đạt được. Cúng dường này là gì? Là kỹ nhạc, ca múa. Trong Phật pháp, chúng ta biết trong pháp Đại thừa có, còn Tiểu thừa thì không có. Phật nói pháp Đại thừa, chư thiên cúng dường, thiên nữ rải hoa, thiên nhân ca múa, cúng dường âm nhạc. Đặc biệt rõ ràng là những tranh vẽ trên tường tại Đôn

Hoàng hay Vân Cương⁶ của Trung Quốc những “biến tướng đồ”⁷ này, Thế Tôn giảng kinh thuyết pháp có những thứ cúng dường như vậy. Trong dân gian diễn biến thành cái gì? Diễn biến thành ca kịch cúng dường Phật, Bồ-tát, ở trước chùa miếu Phật, Bồ-tát. Rất nhiều chùa thờ Phật, Bồ-tát, trước đại diện có sân khấu, đó là chuyên để cho một số người phát tâm, làm các kỹ nhạc, ca múa, tán thán cúng dường Phật, Bồ-tát, [hoặc là] diễn kịch, nói thật ra đây là hiểu sai đi ý nghĩa. Diễn kịch không phải là diễn cho Phật, Bồ-tát xem, diễn kịch là diễn cho đại chúng xem, không cần phải diễn trước Phật, Bồ-tát. Nói thật ra, trong đạo tràng có thể dùng phương pháp này để tiếp dẫn một số chúng sanh. Nhưng hiện nay có những hí kịch, ca múa không thể cúng dường Phật, Bồ-tát, cúng dường Phật, Bồ-tát như vậy là có tội. Những vở kịch hồi xưa, có một số có thể cúng dường Phật, Bồ-tát, tại vì sao? Ca kịch hồi xưa ở Trung Quốc đều là dạy người, nội dung của nó là bốn chữ “trung, hiếu, tiết, nghĩa”, đều là khuyến hóa chúng sanh. Thời xưa, giáo dục không phổ cập, dùng phương pháp gì để giáo hóa xã hội đại chúng? Dùng ca kịch. Thời trước là xã hội nông nghiệp, sau khi bận rộn công việc trồng trọt xong, thời gian rảnh rỗi rất nhiều, dùng những phương thức biểu diễn nghệ thuật này để khuyên người “trung, hiếu, tiết, nghĩa”, biểu diễn toàn là nhân duyên quả báo. Người thiện sau cùng được quả báo thiện, người ác nhất định bị ác báo, biểu diễn những cái này. Cho nên, quảng đại quần chúng chưa từng đọc sách, không được thọ nhận giáo dục tốt đẹp, nhưng họ hiểu được những nguyên lý, nguyên tắc làm người, làm việc. Họ học được từ đâu? Hơn phân nửa là nghe giảng, xem hát, học từ chỗ này. Do đó lúc trước, những trò giải trí là giáo dục, không đơn thuần chỉ là giải trí, trọng điểm là ở giáo dục.

Trong Phật pháp cũng dùng phương thức này, đạt đến mục tiêu giáo dục của Phật-đà; cho nên, trong Phật pháp chú trọng đến biểu pháp của nghệ thuật. Hiện nay, Phật pháp suy vi, không phải là không có nguyên nhân. Lúc trước Phật pháp hưng thịnh, nói thật ra, nhân tài hạng nhất trong thế gian đều ở trong Phật pháp, đều xuất gia, đều làm pháp sư. Pháp sư là nhân tài hạng nhất trong thế gian, cho nên người xuất gia làm thầy

của vua, không phải người bình thường cũng có thể tùy tiện xuất gia. Thời nhà Tùy, Đường người xuất gia phải trải qua các kỳ thi cử, hạng mục thi cử là trước tiên thi pháp thế gian, tiêu chuẩn của pháp thế gian tương đương với tiến sĩ. Hay nói cách khác, học vấn thế gian bạn phải đạt đến tiêu chuẩn này, sau đó mới thi về Phật pháp. Thi đậu rồi thì hoàng đế mới phát chứng thư cho bạn, chứng thư đó gọi là “độ điệp”. Bạn lấy được chứng thư này, bạn đi tìm đạo tràng có duyên, pháp sư có duyên với bạn để xuất gia. Nếu không có chứng thư ấy mà họ tiếp nhận bạn xuất gia thì họ phạm pháp. [Muốn được] họ nhận, bạn nhất định phải có độ điệp do hoàng đế cấp. Độ điệp của hoàng đế cấp nghĩa là thừa nhận bạn có học vấn, đức hạnh, trong pháp thế gian và xuất thế gian có thể làm thầy của vua, bạn nói thân phận của người xuất gia cao biết mấy? Một khi họ cạo đầu xuất gia, quan viên địa phương phải đặc biệt cung kính họ, [vì họ là] thầy của vua. Cho nên, nội dung của giáo hóa là vô cùng sôi nổi, hấp dẫn. Trước đây, bạn xem những văn tự, kệ tụng này hay đẹp biết mấy, không phải người bình thường có thể làm ra được.

Hôm nay đã hết giờ, chúng ta giảng đến đây.

